

Sinh hoạt định kỳ hàng tháng của Hội Kế toán TP. Hồ Chí Minh

Hướng dẫn

Quyết toán thuế năm 2016

(Thuế Thu nhập cá nhân và Thuế Thu nhập doanh nghiệp)

Slides trình bày được soạn theo bài giảng
của Thầy Đỗ Đăng Tăng
19/01/2017



1

Nội dung trình bày

1. Những điều cần lưu ý khi quyết toán thuế TNCN
2. Những điều cần lưu ý khi quyết toán thuế TNDN
3. Hỏi & Đáp



2

Hướng dẫn quyết toán thuế 2016



Đối tượng phải quyết toán

Có 2 đối tượng phải quyết toán thuế:

1

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công, đã **bị khấu trừ** hay tự **khai nộp thuế** trực tiếp phải khai quyết toán thuế năm vào ngày thứ **90** sau khi kết thúc năm

2

Tổ chức, cá nhân **có khấu trừ thuế** khi chi trả thu nhập tiền lương, tiền công, ... cho cá nhân phải khai quyết toán thuế năm vào ngày thứ **90** sau khi kết thúc năm

Đối tượng phải quyết toán

Như vậy, khi quyết toán thuế TNCN, phải lưu ý là:

Đối tượng nộp thuế phải quyết toán

1

- Là **Cá nhân cư trú** của VN

Thu nhập phải quyết toán

2

- Là **Tiền lương, tiền công, tiền thù lao**



5

Cá nhân tự quyết toán thuế



Cá nhân có thu nhập tiền lương, tiền công, ... phải quyết toán thuế nếu có số thuế phải nộp thêm hoặc được hoàn

Cá nhân không phải quyết toán thuế nếu:



- Có số thuế phải nộp nhỏ hơn số thuế đã tạm nộp mà không yêu cầu hoàn thuế
- Ký HĐLĐ từ **03** tháng trở lên mà có thêm thu nhập vắng lai ở nơi khác bình quân tháng không quá **10** triệu đồng và đã được khấu trừ 10% → DN quyết toán thay
- Được DN mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác có tích lũy về phí bảo hiểm và đã khấu trừ 10%



6

Tổ chức chi trả quyết toán thuế



Tổ chức trả thu nhập tiền lương, tiền công, ... có trách nhiệm quyết toán thuế, không phân biệt có khấu trừ thuế hay không, và quyết toán thuế thay cho CN có uỷ quyền



Nếu tổ chức không trả thu nhập tiền lương, tiền công, ... trong năm thì không phải quyết toán thuế TNCN



Khi có thay đổi (hợp nhất, sáp nhập, ...), DN phải quyết toán thuế chậm nhất là ngày thứ 45 kể từ khi có thay đổi, và cấp chứng từ khấu trừ thuế cho NLĐ để họ quyết toán



7

Tổ chức chi trả quyết toán thuế



Nếu DN tiếp nhận kế thừa nghĩa vụ thuế và quyết toán thuế thì DN có thay đổi không phải quyết toán, không cấp chứng từ khấu trừ thuế cho NLĐ



DN tiếp nhận khi quyết toán thuế thay cho NLĐ phải có giấy uỷ quyền của NLĐ và phải thu lại chứng từ khấu trừ thuế do DN cũ đã cấp cho NLĐ



DN có thay đổi nếu đã chi trả thu nhập cho NLĐ nhưng không khấu trừ thuế thì không phải quyết toán, nhưng phải cung cấp danh sách cá nhân nhận thu nhập trong năm theo **Mẫu số 05/DS-TNCN** – Xem **Handout 01**



8

Trường hợp được ủy quyền QTT



Cá nhân ký HĐLĐ từ **3** tháng trở lên, đang làm việc vào thời điểm quyết toán thuế (kể cả không làm đủ 12 tháng), được ủy quyền cho tổ chức, kể cả nếu được tổ chức mua BH nhân thọ, BH không bắt buộc khác có tích lũy về phí BH và đã khấu trừ 10%



NLĐ được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới (tổ chức sau khi tổ chức lại DN), được ủy quyền cho tổ chức mới quyết toán thuế phần thu nhập do tổ chức cũ chi trả



NLĐ được điều chuyển trong cùng một tổ chức như: tập đoàn, tổng công ty, công ty mẹ-con, trụ sở chính và chi nhánh cũng được ủy quyền quyết toán thuế



9

Trường hợp được ủy quyền QTT



Cá nhân ký HĐLĐ từ **3** tháng trở lên, và có thu nhập vãng lai bình quân tháng không quá **10** triệu đồng, đã được khấu trừ 10%, được ủy quyền cho tổ chức trả quyết toán thay – Nếu cá nhân muốn quyết toán thuế đối với thu nhập vãng lai thì cá nhân trực tiếp quyết toán với cơ quan thuế



Cá nhân làm giấy ủy quyền quyết toán thay theo mẫu số **02/UQ-QTT-TNCN**, kèm theo bản chụp hóa đơn, chứng từ chứng minh đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học – Xem [Handout 02](#)



10

Câu hỏi thảo luận

Bà A là cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương theo hợp đồng lao động dài hạn với Công ty X, đồng thời có thu nhập vãng lai tại các nơi khác là 90 triệu đồng và đã bị khấu trừ thuế TNCN 10% trong năm 2015.

Hỏi: Bà A có được uỷ quyền cho Công ty X quyết toán thay hay không?

Trường hợp quyết toán trực tiếp



Cá nhân có thu nhập vãng lai và đã bị khấu trừ 10% –

Lưu ý: Cá nhân có thể ký cam kết theo mẫu số **02-CK-TNCN** để không bị khấu trừ – Xem **Handout 03**



Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ HĐLĐ từ **3** tháng trở lên, và có thu nhập vãng lai chưa bị khấu trừ thuế (kể cả chưa đến mức khấu trừ)



Cá nhân đã được tổ chức chi trả thu nhập cấp chứng từ khấu trừ thì không được uỷ quyền quyết toán thuế, trừ khi tổ chức đó đã thu hồi và hủy chứng từ khấu trừ thuế

Câu hỏi thảo luận

Ông C là cá nhân cư trú, có thu nhập từ tiền lương theo hợp đồng lao động dài hạn với Công ty X, đồng thời có thu nhập vãng lai tại Công ty Y 20 triệu đồng, đã bị khấu trừ thuế TNCN 10% và tại Công ty Z 1,5 triệu đồng không bị khấu trừ 10%.

Hỏi: Ông C có được ủy quyền cho Công ty X quyết toán thuế hay không?

Trường hợp quyết toán trực tiếp



Tổ chức trả thu nhập đã quyết toán thuế thay cho cá nhân (có giấy ủy quyền), sau đó, phát hiện cá nhân thuộc diện trực tiếp quyết toán thuế, tổ chức **không phải điều chỉnh** lại quyết toán thuế



Tổ chức đã quyết toán thuế phải cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân và ghi vào góc dưới bên trái của chứng từ khấu trừ thuế nội dung: “*Công ty ... đã quyết toán thuế TNCN thay cho Ông/Bà (theo ủy quyền) tại dòng (số thứ tự) ... của Phụ lục Bảng kê 05-1/BK-TNCN*” để cá nhân trực tiếp quyết toán thuế với cơ quan thuế

Hồ sơ và thủ tục quyết toán thuế



Hồ sơ quyết toán thuế TNCN thực hiện theo hướng dẫn của TT số **156/2013** (tại điểm b.2, khoản 1; điểm b.2, khoản 2, Điều 16), TT số 119/2014, TT số 151/2014, TT số 92/2015 và TT số 95/2016



Cơ quan thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành để xử lý hồ sơ quyết toán thuế của CN không có chứng từ khấu trừ thuế do tổ chức trả thu nhập đã chấm dứt hoạt động



NNT bị mất chứng từ khấu trừ thuế có thể sử dụng bản chụp liên lưu tại DN khi quyết toán thuế



15

Hồ sơ và thủ tục quyết toán thuế

Mẫu tờ khai quyết toán thuế TNCN của tổ chức chi trả TN



- **Tờ khai quyết toán thuế TNCN - Mẫu số 05/QTT-TNCN**
– Xem **Handout 04**
- PL 05-1/BK-QTT-TNCN - Bảng kê cá nhân chịu thuế theo thuế suất lũy tiến từng phần – Xem **Handout 05**
- PL 05-2/BK-QTT-TNCN – Bảng kê cá nhân chịu thuế theo thuế suất lũy tiến toàn phần – Xem **Handout 06**
- PL 05-3/BK-QTT-TNCN – Bảng kê giảm trừ gia cảnh của người phụ thuộc – Xem **Handout 07**



16

Hồ sơ và thủ tục quyết toán thuế

Mẫu tờ khai quyết toán thuế TNCN của cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương



- **Tờ khai quyết toán thuế TNCN - Mẫu số 02/QTT-TNCN**
– Xem **Handout 08**
- **PL 02-1/BK-QTT-TNCN - Bảng kê giảm trừ gia cảnh của người phụ thuộc** – Xem **Handout 09**



17

Địa điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế

Đối với cá nhân nhận thu nhập (1/2)

- Cá nhân trực tiếp khai thuế nộp hồ sơ quyết toán thuế tại Cục Thuế nơi cá nhân nộp hồ sơ khai thuế
- Cá nhân ký HĐLĐ dưới 3 tháng hoặc ký hợp đồng dịch vụ và có thu nhập tại nhiều nơi và đã bị khấu trừ 10% nộp hồ sơ tại Chi cục Thuế nơi cư trú
- Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công nhiều nơi nhưng tại thời điểm quyết toán không làm việc tại nơi nào thì nộp hồ sơ tại Chi cục Thuế nơi cư trú
- Cá nhân cư trú tại nhiều nơi được lựa chọn Chi cục Thuế nơi cư trú để quyết toán thuế



18

Địa điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế

Đối với cá nhân nhận thu nhập (2/2)

- Cá nhân nhận thu nhập từ tiền lương, tiền công từ **2** nơi nếu đã tính **giảm trừ gia cảnh** cho bản thân tại DN nào thì nộp hồ sơ quyết toán tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý DN đó
- Nếu có thay đổi nơi làm việc và đã tính **giảm trừ gia cảnh** tại DN trả thu nhập sau cùng thì nộp hồ sơ quyết toán tại cơ quan thuế quản lý DN này
- Nếu có thay đổi nơi làm việc và DN trả thu nhập cuối cùng không tính **giảm trừ gia cảnh** cho bản thân thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại Chi Cục thuế nơi cá nhân cư trú
- Nếu chưa tính **giảm trừ gia cảnh** cho bản thân tại bất kỳ DN nào thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại Chi Cục thuế nơi cá nhân cư trú

Địa điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế

Lưu ý

- Cá nhân cư trú là **người nước ngoài** khi kết thúc hợp đồng làm việc tại Việt Nam, trước khi xuất cảnh phải làm thủ tục quyết toán thuế với cơ quan thuế
- Có thể **ủy quyền** cho tổ chức chi trả thu nhập hoặc tổ chức, cá nhân khác quyết toán thay nếu tổ chức này cam kết chịu trách nhiệm về số thuế TNCN của cá nhân này
- Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất là ngày thứ **45** kể từ ngày cá nhân xuất cảnh

Địa điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế

Đối với tổ chức chỉ trả thu nhập

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý tổ chức
- Cơ quan Trung ương; cơ quan thuộc, trực thuộc Bộ, ngành, UBND tỉnh; cơ quan cấp tỉnh nộp hồ sơ quyết toán thuế tại Cục Thuế nơi tổ chức đóng trụ sở chính
- Cơ quan thuộc, trực thuộc UBND huyện; cơ quan cấp huyện nộp hồ sơ tại Chi cục Thuế nơi tổ chức đóng trụ sở
- Cơ quan ngoại giao, tổ chức quốc tế, văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài nộp hồ sơ khai thuế tại Cục Thuế nơi tổ chức đóng trụ sở chính



21

Một số nội dung khác cần chú ý



Cá nhân ký hợp đồng lao động từ **03** tháng trở lên mà có thêm **thu nhập vắng lai** ở nơi khác bình quân tháng không quá **10 triệu** đồng và đã được khấu trừ **10%** không phải quyết toán thuế → DN quyết toán thay

Nếu hợp đồng dưới 3 tháng thì sao? – Xem Slide sau



Cá nhân được DN mua **bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc** có tích lũy về phí bảo hiểm và đã được khấu trừ **10%** trên khoản tiền phí này, không phải quyết toán thuế → DN quyết toán thay



22

HĐLĐ dưới 3 tháng

Cá nhân ký HĐLĐ dưới 3 tháng



DN có trách nhiệm khấu trừ **10%** mỗi lần chi trả từ **2** triệu đồng cho cá nhân – Không áp dụng thuế suất **lũy tiến** từng phần trên thu nhập tính thuế như HĐLĐ từ 3 tháng trở lên



DN **không** phải quyết toán thuế thay



Cá nhân phải **tự quyết toán** năm nếu có số thuế TNCN phải nộp thêm hoặc được hoàn thuế



23

Một số nội dung khác cần chú ý



Trong 10 loại thu nhập chịu thuế, chỉ quyết toán thuế đối với thu nhập từ **tiền lương, tiền công, tiền thù lao**

9 loại thu nhập chịu thuế khác là thu nhập nào? – Xem Slide sau



Chỉ **cá nhân cư trú** mới phải quyết toán thuế

Thế nào là cá nhân cư trú? – Xem Slide sau



Cá nhân cư trú (người VN và người NN) khi quyết toán thuế được trừ các **khoản giảm trừ**

Các khoản giảm trừ là những khoản nào? – Xem Slide sau



24

Thu nhập chịu thuế

Thu nhập chịu thuế

- | | |
|--|--|
| 1. Thu nhập từ kinh doanh | 6. Thu nhập từ trúng thưởng – Bộ Casino |
| 2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công, tiền thù lao | 7. Thu nhập từ bản quyền |
| 3. Thu nhập từ đầu tư vốn | 8. Thu nhập từ nhượng quyền thương mại |
| 4. Thu nhập từ chuyển nhượng vốn | 9. Thu nhập từ thừa kế |
| 5. Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản | 10. Thu nhập từ quà tặng |



25

Thu nhập chịu thuế

Thu nhập được miễn thuế

- | | |
|---|---|
| 1. Chuyển nhượng BĐS giữa vợ chồng, cha con, ông cháu, anh chị em ruột | 5. Chuyển đổi đất nông nghiệp của hộ gia đình được NN giao để sản xuất |
| 2. Chuyển nhượng nhà ở, quyền sử dụng đất duy nhất tại VN – từ 183 ngày | 6. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp tham gia sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp chưa qua chế biến |
| 3. Quyền sử dụng đất của cá nhân được giao đất | 7. Lãi gửi VND, vàng, ngoại tệ gửi tại tổ chức tín dụng, lãi hợp đồng bảo hiểm |
| 4. Thừa kế, quà tặng là BĐS giữa vợ chồng, cha con, ông cháu và anh chị em ruột | 8. Kiều hối do thân nhân là người VN và NN gửi về |



26

Thu nhập chịu thuế

Thu nhập được miễn thuế

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> 9. Lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ (phần vượt lương trong giờ) 10. Lương hưu từ quỹ BHXH (kể cả cá nhân người NN) 11. Học bổng từ NSNN (Bộ/Sở GD & ĐT) và các tổ chức trong/ ngoài nước 12. Bồi thường BH nhân thọ, phi nhân thọ, và tai nạn LĐ 13. Thu nhập từ các quỹ từ thiện được công nhận (NĐ 30/2012) | <ul style="list-style-type: none"> 14. Thu nhập từ nguồn viện trợ nước ngoài vì từ thiện được cơ quan NN phê duyệt 15. Thu nhập từ tiền lương của thuyền viên là người VN làm việc cho hãng tàu NN hoặc hãng vận tải quốc tế 16. Thu nhập của chủ tàu hoặc cá nhân làm việc trên tàu phục vụ trực tiếp đánh bắt xa bờ |
|---|--|



27

Khái niệm về cá nhân cư trú

Khái niệm về cá nhân cư trú

Thế nào là cá nhân cư trú



Cá nhân **nước ngoài** có mặt tại VN từ 183 ngày trở lên trong năm dương lịch hoặc trong 12 tháng liên tục hoặc có nhà thuê để ở từ 183 ngày trở lên



Có nơi ở thường xuyên tại VN thể hiện qua giấy chứng nhận đăng ký thường trú hoặc tạm trú



28

Khái niệm về cá nhân cư trú

Khái niệm về cá nhân cư trú

Khái niệm về cá nhân cư trú – Cách tính 183 ngày

Tính theo **năm dương lịch** từ 1/1 đến 31/12): cộng những ngày có mặt ở VN của lần đi và đến

Theo **12 tháng liên tục** kể từ ngày đầu tiên đến VN

Ngày đến và ngày đi kể là **1** ngày

Nếu đến và đi cùng ngày thì tính **1** ngày cư trú

Căn cứ chứng thực ghi trên **hộ chiếu**



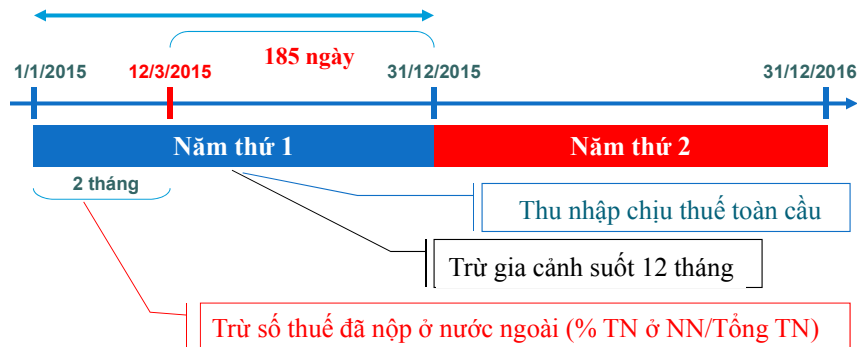
29

Khái niệm về cá nhân cư trú

Khái niệm về cá nhân cư trú

Khái niệm về cá nhân cư trú – Minh họa 1

Năm dương lịch: **185 ngày** => **Cá nhân cư trú**



30

Khái niệm về cá nhân cư trú

Khái niệm về cá nhân cư trú

Khái niệm về cá nhân cư trú – Minh họa 2

1 Năm dương lịch: 80 ngày => Cá nhân **không** cư trú



2 12 tháng liên tục: 190 ngày => Cá nhân **cư trú**



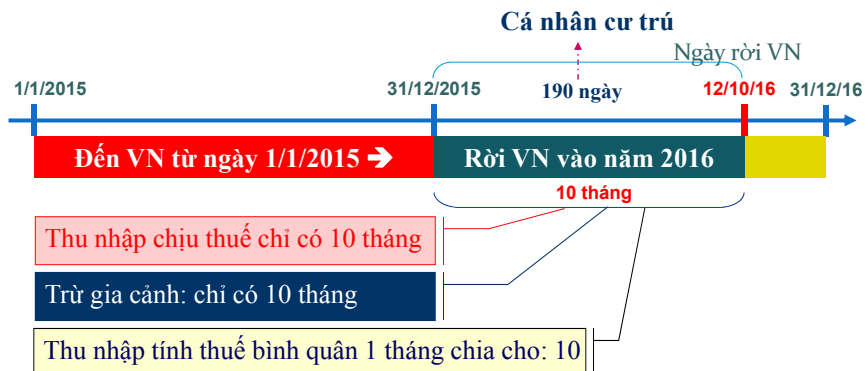
Trừ số thuế trùng lặp =
(Số thuế 1 tháng của năm 1 x số tháng)

31

Khái niệm về cá nhân cư trú

Khái niệm về cá nhân cư trú

Khái niệm về cá nhân cư trú – Minh họa 3



32

Câu hỏi thảo luận

Ông A là người NN, độc thân, làm Giám đốc Tài chính cho một DN ở VN từ ngày 16/5/2012. Đến ngày 31/3/2015 kết thúc HĐLĐ và rời VN

Hỏi: Ông A sẽ khai thuế TNCN như thế nào trong năm 2015? Được biết, các năm trước đó, Ông đã quyết toán thuế với tư cách là một cá nhân cư trú, theo thuế suất lũy tiến



33

Câu hỏi thảo luận



34

Các khoản giảm trừ

Các khoản giảm trừ

Các khoản giảm trừ áp dụng cho cá nhân cư trú

Các
khoản
giảm trừ



1. BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, BH trách nhiệm & Quỹ hưu trí tự nguyện
2. Giảm trừ gia cảnh
3. Các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo và khuyến học



35

Các khoản giảm trừ

Bảo hiểm bắt buộc

BHXH, BHYT và BHTN nghề nghiệp mà cá nhân phải mua

Mức bảo hiểm được trừ căn cứ vào hướng dẫn của Bộ LĐTBXH, Bộ Y tế

Trường hợp cá nhân tự đóng bảo hiểm thì mức được trừ căn cứ vào chứng từ của cơ quan bảo hiểm

Riêng mức đóng vào Quỹ hưu trí tự nguyện, mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện được trừ tối đa **1 triệu** đồng/tháng bao gồm phần đóng góp của NSDLĐ và NLĐ



36

Các khoản giảm trừ

Các khoản đóng góp

Nội dung đóng góp

- Đóng góp vào tổ chức nuôi dưỡng **trẻ em** có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, **người tàn tật**, **người già** không nơi nương tựa được thành lập theo ND số 68/2008
- Đóng góp vào **Quỹ từ thiện**, **nhân đạo** và **khuyến học**
- Tổ chức và quỹ nói trên phải được NN công nhận

Nguyên tắc khấu trừ

- Khoản đóng góp không vượt quá Thu nhập tính thuế
- Đóng góp trong năm nào, trừ vào năm đó, không được mang sang năm sau

HAA
HỘI KẾ TOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

37

Các khoản giảm trừ

Giảm trừ gia cảnh

Bản thân: 9 triệu đồng/ tháng

- Đối với người VN:** Trong kỳ tính thuế, nếu chưa tính hoặc tính không đủ 12 tháng thì khi quyết toán thuế được tính đủ **12** tháng
- Đối với người NN:** Việc tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân được tính tương ứng với số tháng xác định nghĩa vụ thuế TNCN phải khai ở VN

Người phụ thuộc: 3,6 triệu đồng/ tháng

- Kể từ tháng phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng
- Mỗi người phụ thuộc chỉ được giảm trừ 1 lần vào người nộp thuế
 - Nếu người nộp thuế có chung người phụ thuộc thì tự dàn xếp

HAA
HỘI KẾ TOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

38

Các khoản giảm trừ

Giảm trừ gia cảnh

Người phụ thuộc

- ▣ **Con** đẻ, con nuôi, con ngoại giá thú: dưới 18 tuổi, trên 18 tuổi bị tàn tật, không khả năng lao động, đang học đại học (kể cả ở nước ngoài), và không có thu nhập
- ▣ **Vợ hoặc chồng** ngoài độ tuổi lao động và không thu nhập
- ▣ **Cha mẹ** đẻ, cha mẹ vợ/ chồng, bố dượng, mẹ kế, ngoài tuổi lao động, hoặc trong tuổi nhưng khuyết tật và không có thu nhập
- ▣ **Cá nhân khác** phải nuôi dưỡng như: anh chị em ruột, ông bà nội ngoại, cô dì cậu chú bác và cháu ruột

HAA
HỘI KẾ TOÁN THUA PHÁP VIỆT NAM

39

Các khoản giảm trừ

Giảm trừ gia cảnh

Điều kiện về tuổi tác và khả năng lao động

Trong tuổi lao động

- ▣ Khuyết tật, không có khả năng lao động;
- ▣ Không có thu nhập hoặc thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn không quá **1 triệu** đồng/ tháng

Ngoài tuổi lao động

- ▣ Không có thu nhập hoặc thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn không quá **1 triệu** đồng/ tháng

HAA
HỘI KẾ TOÁN THUA PHÁP VIỆT NAM

40

Các khoản giảm trừ

Giảm trừ gia cảnh

Đăng ký người phụ thuộc

- Người nộp thuế phải có MST
- Đăng ký người phụ thuộc, chậm nhất là ngày cuối của tháng ký HĐLĐ hoặc quyết định tuyển dụng hoặc tháng phát sinh
- Khi có thay đổi (tăng/giảm) đăng ký điều chỉnh chậm nhất là sau 30 ngày kể từ khi có thay đổi
- Nếu người nộp thuế thay đổi nơi làm việc thì phải đăng ký lại giống như lần đầu
- Hồ sơ đăng ký nộp tại nơi trả thu nhập



41

Các khoản giảm trừ

Giảm trừ gia cảnh

Đăng ký người phụ thuộc

- Nếu người nộp thuế làm việc ổn định từ 2 nơi trở lên được đăng ký như sau:
 - Cho **bản thân**: chọn 1 nơi (đơn vị trả thu nhập) và báo cho đơn vị trả thu nhập khác biết để tránh giảm trừ trùng lặp
 - Cho **người phụ thuộc**: chọn 1 nơi làm việc hoặc nhiều nơi làm việc
- Đơn vị trả thu nhập giữ hồ sơ gia cảnh và chứng từ chứng minh các khoản bảo hiểm bắt buộc và đóng góp từ thiện, ...



42

Các khoản giảm trừ

Giảm trừ gia cảnh

Hồ sơ chứng minh người phụ thuộc

- ❑ Bản sao giấy khai sinh, bản sao đăng ký kết hôn, bản sao hộ khẩu
- ❑ Giấy xác nhận của trường hoặc giấy xác nhận khác chứng minh đang theo học
- ❑ Giấy xác nhận của Phường, Xã về mức độ khuyết tật, không có khả năng lao động
- ❑ Giấy xác nhận không nơi nương tựa do người nộp thuế tự khai và được Phường, Xã nơi người phụ thuộc ở xác nhận



43

Các khoản giảm trừ

Giảm trừ gia cảnh

Cách tính giảm trừ cho người phụ thuộc

- ❑ Đối với công dân đến từ nước có ký Hiệp định thuế, là cá nhân cư trú của VN, việc giảm trừ được tính tương ứng với số tháng xác định nghĩa vụ thuế phải khai nộp ở VN
- ❑ Nếu đăng ký sau thời điểm thực tế phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng theo Mẫu số 02/ĐK-NPT-TNCN hoặc Mẫu số 20. ĐK.TCT (theo TT số 95/2016)
- ❑ Nếu đăng ký sau thời điểm thực tế phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng theo Mẫu số 02/ĐK-NPT-TNCN hoặc Mẫu số 20. ĐK.TCT (theo TT số 95/2016)



44

Các khoản giảm trừ

Giảm trừ gia cảnh

Cách tính giảm trừ cho người phụ thuộc

- Đối với công dân đến từ nước có ký Hiệp định thuế, là cá nhân cư trú của VN, việc giảm trừ được tính tương ứng với số tháng xác định nghĩa vụ thuế phải khai nộp ở VN
- Nếu đăng ký sau thời điểm thực tế phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng theo Mẫu số 02/ĐK-NPT-TNCN (hoặc Mẫu số 20. ĐK.TCT theo TT số 95/2016) và đã khai “thời điểm tính giảm trừ” **đúng** với thực tế phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng thì khi quyết toán không phải đăng ký lại

 HAA
HỘI KẾ TOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

45

Các khoản giảm trừ

Giảm trừ gia cảnh

Cách tính giảm trừ cho người phụ thuộc

- Nếu đăng ký sau thời điểm thực tế phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng theo Mẫu số 02/ĐK-NPT-TNCN (hoặc Mẫu số 20. ĐK.TCT theo TT số 95/2016) và đã khai “thời điểm tính giảm trừ” **sau** với thực tế phát sinh nghĩa vụ nuôi dưỡng thì khi quyết toán, để được tính lại theo thời điểm thực tế phát sinh, cá nhân phải phải đăng ký lại theo Mẫu số 20. ĐK.TCT theo TT số 95/2016)
- Xem ví dụ minh họa tiếp theo:

 HAA
HỘI KẾ TOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

46

Ví dụ minh họa 1

Ví dụ 1: Giả sử tháng 3/2016 bà K sinh con, tháng 8/2016, bà K đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc, bà khai chỉ tiêu “thời điểm tính giảm trừ” là tháng 3/2016 thì:

- ▣ Trong năm, bà K được tạm tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc từ tháng 8/2016
- ▣ Đến khi quyết toán, bà K được tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc từ tháng 3/2016 đến hết tháng 12/2016 mà không phải đăng ký lại,

Ví dụ minh họa 2

Ví dụ 2: Giả sử tháng 3/2016 bà K sinh con, tháng 8/2016, bà K đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc, bà khai chỉ tiêu “thời điểm tính giảm trừ” là tháng 8/2016 thì:

- ▣ Trong năm, bà K được tạm tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc từ tháng 8/2016
- ▣ Đến khi quyết toán, để được tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc từ tháng 3/2016 thì bà K phải đăng ký lại theo thực tế phát sinh tại Mẫu số 20.ĐK.TCT và gửi kèm hồ sơ quyết toán thuế

Một số nội dung khác cần chú ý



Để tính số thuế phải nộp, cần tính thu nhập tính thuế ***bình quân tháng*** (thu nhập chịu thuế năm – các khoản giảm trừ năm) / 12 tháng x thuế suất (cột tháng)



Thuế suất áp dụng là Biểu thuế ***lũy tiến từng phần*** – Không áp dụng Biểu thuế lũy tiến toàn phần

Biểu thuế lũy tiến từng phần như thế nào? – Xem Slide sau



Đối với thu nhập “***không bao gồm thuế***” phải quy đổi thành thu nhập “***có thuế***” theo hướng dẫn của Thông tư số 92/2015/TT-BTC

Công thức chuyển đổi từ “không thuế” sang “có thuế” – Xem Slide sau



49

Một số nội dung khác cần chú ý

Biểu thuế lũy tiến từng phần

(Triệu đồng)

Bậc thuế	Thu nhập tính thuế theo năm	Thu nhập tính thuế theo tháng	Thuế suất
1	Đến 60	Đến 5	5%
2	Trên 60 đến 120	Trên 5 đến 10	10%
3	Trên 120 đến 216	Trên 10 đến 18	15%
4	Trên 216 đến 384	Trên 18 đến 32	20%
5	Trên 384 đến 624	Trên 32 đến 52	25%
6	Trên 624 đến 960	Trên 52 đến 80	30%
7	Trên 960	Trên 80	35%



50

Câu hỏi thảo luận

Ông A là cá nhân cư trú, độc thân, là kế toán trưởng của một doanh nghiệp tư nhân, có thu nhập từ tiền lương 360 triệu đồng/ năm (kể cả thưởng). Ngoài ra, Ông A còn có thu nhập cho thuê nhà 200 triệu đồng/ năm, và thu nhập cho vay tiền là 100 triệu đồng/ năm.

Hỏi: Khi quyết toán thuế, để tính số thuế TNCN phải nộp, có phải cộng tất cả thu nhập tiền lương, cho thuê nhà, cho vay hay không?

Tính thuế TNCN phải nộp

Quy đổi “lương net” sang “lương gross để tính thuế

- Theo Thông tư số 92/2015 ngày 15/6/2015, lương sau thuế (“net”) phải quy đổi thành lương trước thuế (“gross”) theo công thức kèm theo ở Phụ lục 2
- Khi áp dụng công thức, cần lưu ý các khái niệm:

Thu nhập làm căn cứ quy đổi	=	Thu nhập thực nhận	+	Các khoản trả thay	-	Các khoản giảm trừ
-----------------------------------	---	--------------------------	---	--------------------------	---	--------------------------

Một số nội dung khác cần chú ý

Công thức chuyển đổi

Thu nhập quy đổi (Triệu đồng)

Bậc thuế	Thu nhập sau thuế (net – năm)	Thu nhập sau thuế (net – tháng)	Thu nhập trước thuế (gross – tháng)
1	Đến 57	Đến 4,75	TNQĐ / 0,95
2	Trên 57 đến 111	Trên 4,75 đến 9,25	(TNQĐ- 0,250) / 0,90
3	Trên 111 đến 192,6	Trên 9,25 đến 16,05	(TNQĐ- 0,750) / 0,85
4	Trên 192,6 đến 327	Trên 16,05 đến 27,25	(TNQĐ- 1,650) / 0,80
5	Trên 327 đến 507	Trên 27,25 đến 42,25	(TNQĐ- 3,250) / 0,75
6	Trên 507 đến 742,2	Trên 42,25 đến 61,85	(TNQĐ- 5,850) / 0,70
7	Trên 742,2	Trên 61,85	(TNQĐ- 9,850) / 0,65



53

Tính thuế TNCN phải nộp

Thu nhập từ tiền lương, tiền công, tiền thù lao

$$\text{Thu nhập chịu thuế} = \text{Thu nhập từ tiền lương, tiền công, tiền thù lao} + \text{Các khoản thu nhập khác có tính chất lương}$$

- ☑ **Thu nhập khác có tính chất lương:** tiền thưởng, phụ cấp, trợ cấp bằng tiền và các khoản lợi ích bằng hiện vật
- ☑ **Thời điểm xác định thu nhập:** ngày mà tổ chức hay cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế



54

Tính thuế TNCN phải nộp

Thu nhập từ tiền lương, tiền công, tiền thù lao

Tiền **hoa hồng môi giới**

Tiền **tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, kỹ thuật**

Tiền **tham gia các dự án, đề án**

Tiền **nhuận bút, giảng dạy, biểu diễn văn hoá nghệ thuật, thể thao**, tiền dịch vụ khác, thù lao khác



55

Tính thuế TNCN phải nộp

Tiền thưởng?

Tất cả tiền thưởng đều chịu thuế, trừ:

Tiền thưởng kèm theo **danh hiệu** được NN phong tặng, ...

Tiền thưởng kèm theo **giải thưởng quốc gia**, quốc tế ...

Tiền thưởng về **cải tiến kỹ thuật**, sáng chế, ... được công nhận

Tiền thưởng do **khai báo** hành vi vi phạm pháp luật



56

Tính thuế TNCN phải nộp

Phụ cấp, trợ cấp?

Tất cả phụ cấp, trợ cấp đều chịu thuế, **trừ:**

Phụ cấp, trợ cấp **người có công**

Trợ cấp hàng **người tham gia kháng chiến**

Phụ cấp **an ninh** quốc phòng

Phụ cấp **độc hại, nguy hiểm** đối với ngành nghề

Phụ cấp **thu hút**, phụ cấp khu vực



57

Tính thuế TNCN phải nộp

Phụ cấp, trợ cấp?

Tất cả phụ cấp, trợ cấp đều chịu thuế, **trừ:**

Trợ cấp **khó khăn đột xuất**, tai nạn lao động

Trợ cấp đối với **đối tượng được bảo trợ xã hội**

Phụ cấp phục vụ đối với **lãnh đạo cấp cao**

Phụ cấp **đặc thù ngành nghề**

Trợ cấp **chuyên vùng 1 lần đến** của người NN và VN –
Bổ sung: vùng có điều kiện KTXHĐBKK và biển đảo



58

Tính thuế TNCN phải nộp

Khoản lợi ích bằng tiền, bằng hiện vật?

Khoản lợi ích bằng tiền, không bằng tiền **chịu thuế**

Tiền nhà, điện, nước và các dịch vụ khác đi kèm – Riêng tiền nhà không quá **15%** tổng thu nhập chịu thuế chưa có tiền nhà

Phí **hội viên** thể thao, văn hóa, ... mang tên cá nhân

Tiền mua **BH nhân thọ, BH không bắt buộc, Quỹ hưu trí tự nguyện** – Trừ: BH không bắt buộc nhưng không có tích lũy về phí bảo hiểm



59

Tính thuế TNCN phải nộp

Khoản lợi ích bằng tiền, bằng hiện vật?

Các khoản lợi ích **không chịu thuế**

Tiền **đưa đón người lao động** từ nơi ở đến nơi làm

Tiền **giữa ca, ăn trưa** (tự nấu, mua suất ăn, cấp phiếu Ăn – Chi bằng tiền không quá **730.000** đ/người/tháng

Tiền **vé máy bay khứ hồi** về phép thăm gia đình mỗi năm của người NN và người VN làm việc ở NN

Tiền **học phí** từ mầm non đến trung học phổ thông của người NN và người VN làm việc ở NN



60

Tính thuế TNCN phải nộp

Khoản lợi ích bằng tiền, bằng hiện vật?

Các khoản lợi ích **không chịu thuế**

Bổ sung: *Tiền nhà, điện, nước và các khoản dịch vụ kèm theo:*

- Do NSDLĐ xây để cấp miễn phí cho NLĐ trong KCN
- Do NSDLĐ xây để cấp miễn phí cho NLĐ trong KKT hoặc ở địa bàn có điều kiện KTXHKK hoặc KTXHĐBKK

Chi *đám hiếu, hỉ* cho bản thân và gia đình theo quy định chung của DN phù hợp với hướng dẫn của thuế TNDN



61

Tính thuế TNCN phải nộp

Khoản lợi ích bằng tiền, bằng hiện vật?

Các khoản lợi ích **không chịu thuế**

Tiền *hỗ trợ khám bệnh hiểm nghèo* cho người lao động và thân nhân:

- Tối đa không quá viện phí sau khi trừ tiền trả của bảo hiểm
- Người sử dụng lao động chi tiền hỗ trợ phải lưu giữ bản sao chứng từ chi trả tiền viện phí

Tiền nhận được về *sử dụng phương tiện đi lại* trong cơ quan NN, ĐVSN công lập, tổ chức đảng, đoàn thể, v.v...



62

Tính thuế TNCN phải nộp

Khoản lợi ích bằng tiền, bằng hiện vật?

Các khoản lợi ích **không** chịu thuế

Khoản nhận từ các Hội, Tổ chức **tài trợ** trong trường hợp:

- Cá nhân nhận tài trợ là thành viên của Hội, hay Tổ chức
- Kinh phí được tài trợ có nguồn gốc từ NN hoặc được quản lý theo quy định NN
- Việc sáng tác tác phẩm văn học, nghệ thuật, công trình nghiên cứu khoa học, ... thực hiện nhiệm vụ chính trị của NN hay theo chương trình hoạt động phù hợp với Hội hay Tổ chức đó



63

Tính thuế TNCN phải nộp

Cách tính 15% phụ cấp nhà chịu thuế

Ví dụ: Ông A là cá nhân cư trú, có 2 người phụ thuộc phải nuôi, có lương tháng 1 năm 2016 (gross) như sau:

- Lương	24.000.000
- Giảm trừ gia cảnh	16.200.000
- BHXH, BHYT, BHTN	2.400.000
- Phụ cấp nhà (Cty thuê và trả tiền)	5.000.000
- Thẻ hội viên sân Golf (Cty trả tiền)	3.000.000

Bạn hãy tính: (1) phụ cấp nhà chịu thuế, (2) thu nhập chịu thuế và (3) thu nhập tính thuế của Ông A



64

Tính thuế TNCN phải nộp

Cách tính 15% phụ cấp nhà chịu thuế

1. Phụ cấp nhà chịu thuế	
- Lương:	24.000.000
- Thẻ hội viên sân Golf:	3.000.000
Thu nhập chịu thuế (chưa có nhà):	27.000.000
- Phụ cấp nhà ($27.000.000 \times 15\%$):	4.050.000
2. Thu nhập chịu thuế (đã có tiền nhà)	31.050.000
Trừ: - Giảm trừ gia cảnh	(16.200.000)
- BHXH, BHYT, BHTN	(2.400.000)
3. Thu nhập tính thuế của Ông A	12.450.000



65

Một số nội dung khác cần chú ý

Giảm thuế TNCN đối với cá nhân làm việc tại KKT

- ▣ Áp dụng cho người VN và người NN, cư trú hoặc không cư trú, trực tiếp làm việc tại Khu Kinh tế
- ▣ Thu nhập làm căn cứ tính thuế được giảm là thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhận được do làm việc ở KKT
- ▣ Số thuế được giảm bằng 50% số thuế TNCN phải nộp - Trường hợp vừa có tiền lương trong KKT và ngoài KKT, áp dụng công thức dưới đây:

$$\text{Số thuế TNCN được giảm} = \text{Số thuế TNCN phải nộp} \times \frac{\text{TNCT trong KKT}}{\text{Tổng TNCT trong năm}} \times 50\%$$



66

Một số nội dung khác cần chú ý

Giảm thuế TNCN đối với cá nhân gặp khó khăn

- ❑ Đối tượng nộp thuế gặp khó khăn dưới đây ảnh hưởng đến khả năng nộp thuế thì được xét giảm thuế tương ứng với mức độ thiệt hại:
 - ❑ Thiên tai
 - ❑ Hòa hoãn
 - ❑ Tai nạn
 - ❑ Bệnh tật hiểm nghèo
- ❑ Số thuế được giảm không vượt quá số thuế phải nộp trong năm



67

Câu hỏi thảo luận

Cá nhân không cư trú làm dịch vụ môi giới ở nước ngoài cho doanh nghiệp Việt Nam bán hàng hoá ra nước ngoài có thu nhập là tiền hoa hồng môi giới.

Hỏi: Doanh nghiệp Việt Nam khi chi trả khoản thu nhập này có phải khấu trừ thuế TNCN hay không?



68

Câu hỏi thảo luận

Cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương từ nhiều nơi và được một trong các nơi đó trả tiền nhà theo thoả thuận của HĐLĐ.

Hỏi: Khi tính tiền nhà chịu thuế không vượt quá 15% của tổng thu nhập chịu thuế (chưa có tiền nhà), có phải cộng tất cả các khoản thu nhập nhận ở các nơi khác hay không?

Câu hỏi thảo luận

“Tiền hỗ trợ khách hàng đạt doanh số” của cá nhân là đại lý bán hàng hoá

Hỏi: Cá nhân là đại lý bán hàng hoá có nhận khoản “tiền hỗ trợ khách hàng đạt doanh số” nộp thuế TNCN như thế nào?

Sinh hoạt định kỳ hàng tháng của Hội Kế toán TP. Hồ Chí Minh



Mai Thanh Tòng, CPA
tongmai42@gmail.com



71